

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 06-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Chiến – Cán bộ hưu trí;

Bà Bùi Thị Thiềm – Cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nghĩa - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Đ; sinh ngày 08 tháng 8 năm 1988 tại huyện K, tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Buôn E, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Xuân K (đã chết) và bà Phạm Thị G, sinh năm 1954. Gia đình bị cáo có 08 anh em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích;

Ngày 23/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 năm tù, về tội cố ý gây thương tích (tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2013/HSST ngày 23/5/2013), ngày 04/5/2018, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Ngày 30/7/2019, có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 06/3/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K khởi tố về tội Trộm cắp tài sản và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam kể từ ngày 06/3/2020 cho đến nay, bị cáo có

mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người bị hại: Chị Lê Thị Bích L, trú tại: Buôn Ê, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị T1, trú tại: Buôn Ê, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ; có mặt.

-Người chứng kiến:

+ Anh Lưu Thanh V, trú tại: Buôn Ê, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, trú tại: Buôn Ê, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết được việc gia đình chị Lê Thị Bích L ở buôn Ê, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đ đi vắng nên vào tối ngày 30/7/2019 Đào Văn T tạm trú tại buôn Ê, thị trấn B, huyện K, đến nhà rủ Nguyễn Xuân Đ trú cùng buôn trộm cắp tài sản nhà chị L, Đ đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ đi bộ đến trước nhà T rồi gọi điện cho T đi trộm cắp tài sản như đã hẹn, T cầm theo 01 cái kim cộng lực dài khoảng 60cm rồi cùng Đ đi bộ đến nhà chị L. Khi đến nhà chị L thì Đ và T dùng kim cộng lực cắt ổ khóa ngoài cửa nhưng do chị L khóa trong nên không mở được, Đ và T đi qua nhà bà Hoàng Thị T1 (ở sát bên cạnh nhà chị L) dùng kim cộng lực cắt phá khóa cửa sắt rồi đi vào bên trong sân nhà bà Tuệ. Sau đó, T dùng kim cộng lực đập vỡ cánh cửa kính của nhà chị L rồi Đ dùng tay mở khóa móc bên trong mở cửa đi vào trong nhà chị L. Đ đi xuống phòng bếp dùng điện thoại Nokia, màu đen bật đèn chiếu sáng để tìm tài sản nhưng không tìm thấy tài sản có giá trị để lấy trộm nên Đ trèo qua tường vào phòng ngủ của vợ chồng chị Loan. Lúc này, Đ thấy T đang ở trong phòng ngủ của vợ chồng chị L dùng điện thoại chiếu sáng tìm tài sản. T lấy chùm chìa khóa kết sắt treo trên tường mở kết sắt trong phòng ngủ. T lấy số tiền 1.650.000 đồng để trong túi nilông màu đỏ đưa cho Đ cầm, còn T lấy 01 nhẫn vàng 9999, khối lượng 01 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng trang sức, khối lượng 02 chỉ và 01 còng vàng trang sức đeo tay, khối lượng 01 chỉ bỏ vào túi áo khoác đang mặc. Đ mở tủ quần áo thấy trong ngăn kéo của tủ quần áo có 5.000.000 đồng để trong túi vải màu xám - đen thì lấy bỏ vào túi quần rồi tiếp tục lấy trong ngăn kéo 01 con heo đất màu vàng, 01 chiếc đồng hồ cơ, mặt đá, màu đen, nhãn hiệu Rado. Sau đó, T và Đ đi ra phòng khách, T lấy kim cộng lực cắt sợi dây xích khóa xe mô tô Future màu đỏ-đen, biển kiểm soát 47L1-133.70 và lấy chìa khóa xe treo ở trên tường rồi cùng Đ dắt xe mô tô biển kiểm soát 47L1-133.70 ra ngoài dựng tại sân nhà bà T1. T và Đ tiếp tục đi vào nhà bà T1 lục tìm tài sản để lấy trộm nhưng không có gì nên đi ra lấy xe mô tô biển kiểm soát 47L1-133.70 mang theo số tài sản của chị L tẩu thoát. Trên đường đi, Đ dùng

kìm cộng lực đập vỡ con heo đất màu vàng lấy được số tiền 500.000 đồng bỏ vào túi quần và vứt con heo đất bên đường. Khi đến cầu C7 ở buôn R, thị trấn B, huyện K, T dừng xe mô tô lại và ném chiếc kìm cộng lực xuống dưới chân cầu rồi chạy xe mô tô đến nhà nghỉ L2 ở xã E thuê phòng trọ và chia tài sản vừa trộm cắp được. Tại đây, Đ đưa cho T số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L1-133.70 chở T về nhà rồi chạy xe mô tô biển kiểm soát 47L1-133.70 lên thành phố B, tỉnh Đ bán cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) được 6.500.000 đồng. Ngày 01/8/2019, Đ xuống thành phố N làm công nhân và bán chiếc đồng hồ Rado cho một người công nhân (không xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 300.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, Đ về thành phố B rồi cùng T mang số vàng đi bán (không xác định được địa điểm) được 11.000.000 đồng. T đưa cho Đ số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, Đ đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ tang vật, gồm: 01 sợi dây xích bằng kim loại màu trắng bạc, gồm nhiều mắt xích được móc nối với nhau, dài 3,5 m có gắn với 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen bị cắt đứt một mắt xích; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt tiệp, màu đen; 01 kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát, màu trắng bạc, kích thước 58,5x55x99cm; 01 túi vải màu nâu-xám.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K Kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 47L1-133.70 có giá trị 17.000.000 đồng; 01 đồng hồ màu đen, nhãn hiệu Rado có giá trị 950.000 đồng; 01 còng vàng, khối lượng 01 chỉ có giá trị 2.500.000 đồng; 01 dây chuyền vàng trang sức (vàng tây), khối lượng 02 chỉ có giá trị 5.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng 9999, khối lượng 01 chỉ có giá trị 3.500.000 đồng.

Cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 25/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị Lê Thị Bích L vào ngày 30/7/2019 gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 47L1-133.70; 01 đồng hồ màu đen, nhãn hiệu Rado có giá trị; 01 còng vàng, khối lượng 01 chỉ; 01 dây chuyền vàng trang sức (vàng tây), khối lượng 02 chỉ; 01 nhẫn vàng 9999, khối lượng 01 chỉ; số tiền 7.150.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 36.100.000đ.

Người bị hại chị Lê Thị Bích L đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 36.100.000đ, về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T1 trình bày: Tài sản của gia đình bà thiệt hại không lớn nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra người bị hại chị Lê Thị Bích L trình báo ngoài những tài sản mà bị cáo Nguyễn Xuân Đ khai nhận thì gia đình chị L còn mất một số tài sản khác gồm: 01 công vàng 9999, khối lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng kiểu hình con cá 9999, khối lượng 1,86 chỉ; 01 nhẫn vàng 9999, khối lượng 02 chỉ; 01 đôi bông tai vàng trang sức (vàng tây), khối lượng 01 chỉ; khoảng 2.000.000 đồng trong ngăn kéo kết sắt; khoảng 2.430.000 đồng trong ví màu đỏ để cùng với số tiền 1.650.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Xuân Đ không thừa nhận lấy trộm số tài sản trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa làm việc được với đối tượng Đào Văn T, tài sản hiện nay chưa thu hồi được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tách vụ án, tiếp tục điều tra, xác minh đề nghị xử lý sau.

Đối với Đào Văn T, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Xuân Đ khai nhận cùng với T thực hiện hành vi trộm cắp vào đêm ngày 30/7/2019. Tuy nhiên, hiện nay T không có mặt tại địa phương, không xác định được T đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa làm việc được. Mặt khác, việc bị cáo Đ khai cùng T lấy trộm tài sản không có ai chứng kiến vào không có tài liệu nào khác chứng minh. Do vậy, chưa đủ căn cứ chứng minh Đào Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Nguyễn Xuân Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tách vụ án, tiếp tục điều tra làm rõ là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã mua lại xe mô tô Future, biển kiểm soát 47L1-133.70 và một người đàn ông mua lại đồng hồ Rado của bị cáo Nguyễn Xuân Đ. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra, xác minh đề nghị xử lý sau.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho người bị hại Lê Thị Bích L số tài sản gồm: 01

sợi dây xích bằng kim loại màu trắng bạc, gồm nhiều mắt xích được móc nối với nhau, dài 3,5 m có gắn với 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen bị cắt đứt một mắt xích; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt tiệp, màu đen; 01 kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát, màu trắng bạc, kích thước 58,5x55x99cm; 01 túi vải màu nâu-xám.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải bồi thường số tiền 36.100.000 đồng là thiệt hại do tài sản bị mất không thu hồi lại được cho bị hại chị Lê Thị Bích Loan.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, nên khoảng 21 giờ ngày 30/7/2019 Nguyễn Xuân Đ đã đột nhập vào nhà của chị Lê Thị Bích Loan, ở buôn Êcăm, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp số tiền 7.150.000 đồng; 01 xe mô tô Future, biển kiểm soát 47L1-133.70 trị giá 17.000.000 đồng; 01 đồng hồ Rado trị giá 950.000 đồng; 01 còng vàng trị giá 2.500.000 đồng; 01 dây chuyền vàng trị giá 5.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng trị giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Xuân Đ trộm cắp là 36.100.000 đồng (ba mươi sáu triệu một trăm ngàn đồng). Vì vậy, Cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 25/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác với mục đích tham lam tư lợi cá nhân nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 47L1-133.70; 01 đồng hồ màu đen, nhãn hiệu Rado; 01 vòng vàng, khối lượng 01 chỉ; 01 dây chuyền vàng trang sức (vàng tây), khối lượng 02 chỉ; 01 nhẫn vàng 9999, khối lượng 01 chỉ, số tiền 7.150.000 đồng; tổng tài sản bị chiếm đoạt trị giá 36.100.000đ.

Xét thấy, bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi cố ý gây thương tích, sau khi chấp hành hình phạt xong, không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời bảo đảm, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích, tại bản án số 17/2013/HSST, ngày 23/5/2013 Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 năm tù giam về tội cố ý gây thương tích, đến ngày 04/5/2018 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, đến ngày 30/7/2019 lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 cần được xem xét, áp dụng đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo sớm có cơ hội trở lại hòa nhập với xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra người bị hại chị Lê Thị Bích L trình báo ngoài những tài sản mà bị cáo Nguyễn Xuân Đ khai nhận thì gia đình chị L còn mất một số tài sản khác gồm: 01 còng vàng 9999, khối lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng kiểu hình con cá 9999, khối lượng 1,86 chỉ; 01 nhẫn vàng 9999, khối lượng 02 chỉ; 01 đôi bông tai vàng trang sức (vàng tây), khối lượng 01 chỉ; khoảng 2.000.000 đồng trong ngăn kéo kết sắt; khoảng 2.430.000 đồng trong ví màu đỏ để cùng với số tiền 1.650.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Xuân Đ không thừa nhận lấy trộm số tài sản trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa làm việc được với đối tượng Đào Văn T, tài sản hiện nay chưa thu hồi được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tách vụ án, tiếp tục điều tra, xác minh đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với Đào Văn T, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Xuân Đ khai nhận cùng với T thực hiện hành vi trộm cắp vào đêm ngày 30/7/2019. Tuy nhiên, hiện nay T không có mặt tại địa phương, không xác định được T đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa làm việc được. Mặt khác, việc bị cáo Đ khai cùng T lấy trộm tài sản không có ai chứng kiến vào không có tài liệu nào khác chứng minh. Do vậy, chưa đủ căn cứ chứng minh Đào Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Nguyễn Xuân Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tách vụ án, tiếp tục điều tra làm rõ là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã mua lại xe mô tô Future, biển kiểm soát 47L1-133.70 và một người đàn ông mua lại đồng hồ Rado của bị cáo Nguyễn Xuân Đ. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra, xác minh đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho người bị hại Lê Thị Bích L số tài sản gồm: 01 sợi dây xích bằng kim loại màu trắng bạc, gồm nhiều mắt xích được móc nối với nhau, dài 3,5 m có gắn với 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen bị cắt đứt một mắt xích; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt tiệp, màu đen; 01 kết sắt nhãn hiệu Hòa Phát, màu trắng bạc, kích thước 58,5x55x99cm; 01 túi vải màu nâu-xám.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải bồi thường số tiền 36.100.000 đồng là thiệt hại do tài sản bị mất không thu hồi lại được cho bị hại chị Lê Thị Bích L.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS 2015, điểm a, c **khoản 1, Điều 23, Điều 26, 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa

án, bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1.805.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 06/3/2020.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị Bích L số tiền 36.100.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu 1.805.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Soái

